

THÔNG TƯ số 69/2003/TT-BTC ngày 18/7/2003 hướng dẫn quản lý và sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư là toàn bộ chi phí cần thiết để tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá các hoạt động đầu tư của nền kinh tế quốc dân, ngành, lĩnh vực, địa phương (gọi chung là giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư) và giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

2. Nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm: nguồn chi thường xuyên (nguồn chi sự nghiệp của tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư) dành cho công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; nguồn chi đầu tư (được tính vào tổng mức vốn đầu tư của dự án) dành cho công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

3. Các tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát,

đánh giá đầu tư (sau đây gọi chung là cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư), các chủ đầu tư và các tổ chức tư vấn (nếu có) sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và quy định tại Thông tư này.

4. Cơ quan tài chính: Sở Tài chính - Vật giá đối với giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý; phòng Tài chính đối với giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do cấp quận, huyện quản lý; Vụ (Ban, phòng) Tài chính đối với giám sát tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tổng công ty 90, 91, các công ty độc lập quản lý (sau đây gọi chung là các cơ quan tài chính) trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, kiểm tra việc chấp hành và phê duyệt quyết toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

Đối với các dự án thuộc xã, thị trấn quản lý, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý tài chính xã thực hiện việc quản lý chi phí giám sát, đánh giá đầu tư trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn vốn cho chi phí giám sát, đánh giá đầu tư:

1.1. Chi cho công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư do cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cân đối vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư.

1.2. Chi cho công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được tính vào tổng mức vốn đầu tư của dự án.

2. Nội dung chi phí giám sát, đánh giá đầu tư:

Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm:

- Chi trả thù lao cho cán bộ, nhân viên đảm nhiệm thêm nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư (kể cả thù lao làm việc ngoài giờ hành chính nhà nước)

- Chi thanh toán dịch vụ công: thanh toán tiền điện, nước, mua nhiên liệu, thanh toán vệ sinh môi trường, thanh toán khác;

- Vật tư văn phòng;

- Thông tin liên lạc;

- Hội nghị;

- Công tác phí;

- Chi phí thuê, mượn;

- Mua sắm phương tiện phục vụ lĩnh vực quản lý chuyên môn;

- Chi phí khác.

3. Định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư do Bộ Xây dựng quy định:

Trường hợp thuê tư vấn thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư, mức chi được tính bằng mức chi tối đa theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư được tính mức chi phí bằng 60% chi phí theo quy định.

4. Lập dự toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư:

4.1. Dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

- Dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được lập hàng năm cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

- Căn cứ để lập dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư bao gồm:

+ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan giám sát đầu tư thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

+ Kế hoạch giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Người có thẩm quyền duyệt dự toán chi thường xuyên của đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư đồng thời được phê duyệt dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

4.2. Dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư

- Dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư do cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư lập và chuyển cho chủ đầu tư để tổng hợp chung vào chi phí quản lý dự án đầu tư và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án. Đối với khối lượng công việc giám sát, đánh giá đầu tư do chủ đầu tư thực hiện, chủ đầu tư lập dự toán và tính chung vào chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư.

- Căn cứ để lập dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư bao gồm:

+ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao cho cơ quan giám sát đầu tư thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

+ Kế hoạch giám sát, đánh giá dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của dự án.

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư, đồng thời là người phê duyệt dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

Dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư sau khi được phê duyệt, chủ đầu tư gửi một bản cho cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư và gửi một bản cho cơ quan thanh toán hoặc cấp phát vốn đầu tư nơi chủ đầu tư mở tài khoản.

5. Thanh toán và tạm ứng:

5.1. Đối với chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được tạm ứng và thanh toán theo quy định hiện hành như đối với các đơn vị dự toán ngân

sách. Căn cứ để tạm ứng, thanh toán bao gồm:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.
- Kế hoạch thực hiện giám sát, đánh giá do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Dự toán chi phí, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được duyệt
- Báo cáo tiến độ thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư
- Chứng từ thanh toán theo quy định

5.2. Đối với chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư: căn cứ vào hồ sơ đề nghị thanh toán của cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, báo cáo kết quả tiến độ thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, các chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành, chủ đầu tư làm thủ tục tạm ứng hoặc thanh toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư gửi cơ quan thanh toán hoặc cấp phát vốn đầu tư. Cơ quan thanh toán hoặc cấp phát vốn đầu tư tạm ứng hoặc cấp phát cho chủ đầu tư, chủ đầu tư chuyển vốn tạm ứng hoặc cấp phát cho cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư.

Chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư (quy định tại Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19/5/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá đầu tư) được hưởng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư theo mức quy định của Bộ Xây dựng.

Việc tạm ứng, thanh toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư cho chủ đầu tư được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý cấp phát, thanh toán vốn đầu tư.

5.3. Trường hợp các cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư thuê tổ chức tư vấn thực hiện các nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư, chủ đầu tư thực hiện ký các hợp đồng giao nhận thầu với tổ chức tư vấn theo nội dung và yêu cầu của các cơ quan giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Việc tạm ứng, thanh toán vốn cho chi phí giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện theo quy

định hiện hành về quản lý cấp phát, thanh toán vốn đầu tư đối với các tổ chức tư vấn đầu tư và xây dựng.

6. Kiểm tra và quyết toán:

6.1. Hàng năm, bằng các hình thức kiểm tra định kỳ và kiểm tra không định kỳ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan tài chính (quy định tại điểm 4 Mục I) tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư của các tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư và chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình để kịp thời uốn nắn và xử lý các sai phạm trong quá trình quản lý của các tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư và chủ đầu tư.

6.2. Quyết toán: Kết thúc năm kế hoạch (đối với công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và các dự án đầu tư trong vòng 1 năm) và khi dự án đầu tư hoàn thành, bàn giao, cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát đầu tư và chủ đầu tư phải thực hiện quyết toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư.

6.2.1. Quyết toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư: Kết thúc năm kế hoạch, cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư căn cứ vào dự toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư được duyệt và thực tế chi phí thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong năm, lập quyết toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị mình.

6.2.2. Quyết toán chi phí thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư: Kết thúc năm kế hoạch chủ đầu tư thực hiện báo cáo quyết toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư cùng với việc thực hiện báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án đầu tư. Báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án đầu tư hàng năm phải bao gồm cả chi phí thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư là cơ sở để chủ đầu tư tổng hợp vào quyết toán dự án đầu tư.

7. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

7.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Lập, quản lý dự toán và quyết toán chi phí

giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm theo quy định tại Thông tư này.

- Chấp hành đầy đủ các nội dung, quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối chiếu với cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư và cơ quan thanh toán về số vốn đã được thanh toán cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Chịu trách nhiệm quyết toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư.

7.2. Trách nhiệm của cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư

- Lập, thực hiện việc quản lý và sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư đối với công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và dự án theo quy định tại Thông tư này.

- Thực hiện thanh toán, chi trả chi phí giám sát đầu tư cho các đối tượng tham gia thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư trên cơ sở hợp đồng, bảng chấm công, khối lượng thực hiện hoàn thành...

- Thực hiện lập và trình báo cáo quyết toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo quy định hiện hành.

7.3. Trách nhiệm của cơ quan thanh toán, cấp phát

- Kiểm soát cấp phát, thanh toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số vốn đã thanh toán theo yêu cầu của chủ đầu tư (hoặc đơn vị dự toán) về số vốn đã cấp phát, thanh toán khi lập báo cáo quyết toán.

7.4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương

- Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của các tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư và các chủ đầu tư.

- Có các biện pháp, hình thức xử lý nghiêm những vi phạm ảnh hưởng không tốt đến quá

trình thực hiện các đề án tổng thể và dự án đầu tư xây dựng.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các cơ quan, tổ chức, chủ dự án, tổ chức tư vấn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**CÔNG VĂN số 250/CV-VP ngày 14/7/2003
về việc đính chính Quyết định
của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước số 655/2003/QĐ-NHNN ngày
25/6/2003**

(*đã in trong Công báo số 92 (1747) ngày
12/7/2003*).

Ngày 25 tháng 6 năm 2003, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Quyết định số 655/2003/QĐ-NHNN về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng Công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long. Do sơ suất trong khâu đánh máy, tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 655/2003/QĐ-NHNN có sai sót:

- Tại mục 2 (Phần I) ghi là: Trung tâm Dạy nghề kim hoàn